

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 871/2025/DS-ST

Ngày: 29 - 9 - 2025

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Rỹ

2. Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở (Cơ sở 1) Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 57/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2025, về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 438/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 389/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S

Địa chỉ: Đường A, phường B, Quận C (nay là phường D), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Q, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp E, xã G, thị xã H, tỉnh I (nay là ấp E, phường G, tỉnh K), theo Giấy ủy quyền số 2665/2024/UQ-TT.XLN ngày 23/12/2024. (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hải V, sinh năm 1987.

Địa chỉ: đường L, Phường M, Quận O (nay là phường N), Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 29 tháng 8 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S có người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Hoàng Q trình bày như sau:

Ngày 25/02/2019, ông Nguyễn Hải V có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), quy định về quyền và nghĩa vụ của các bên; quy định về lãi, phí và các vấn đề liên quan đến việc sử dụng, thanh toán thẻ tín dụng. Theo đó, căn cứ vào thu nhập của ông V, Ngân hàng đã cấp cho ông V thẻ VS payWave Cre Platinum số 436438 – 8xxx, với nội dung cụ thể như sau:

- Hạn mức sử dụng thẻ tín dụng là 50.000.000 đồng; mục đích sử dụng: Tiêu dùng cá nhân.

- Lãi suất trong hạn là 2.482%/tháng; lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất trong hạn được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại;

- Phí gồm có: Phí trễ hạn; Phí vượt hạn mức; Phí hàng năm (phí thường niên); Phí rút tiền mặt...;

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông V đã thực hiện nhiều giao dịch phát sinh với tổng số tiền là 313.593.975 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 333.959.676 đồng (thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng), số nợ còn lại chưa thanh toán, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu nhưng ông V không có thiện chí trả nợ. Do ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng nên ngày 26/8/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông V và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng.

Tính đến ngày 16/4/2025, ông V còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 96.662.572 (chín mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm bảy mươi hai) đồng, gồm các khoản sau:

- Nợ gốc: 55.339.452 đồng;

- Lãi quá hạn: 41.323.120 đồng.

Do ông Nguyễn Hải V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận nên Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Buộc ông Nguyễn Hải V phải trả ngay cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ tín dụng phát sinh trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 25/02/2019 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TCMP S, tổng số tiền là 96.662.572 (chín mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm bảy mươi hai) đồng, trong đó nợ gốc là 55.339.452 đồng và nợ lãi quá hạn tính đến ngày 16/4/2025 là 41.323.120 đồng.

- Buộc ông V tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 17/4/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn là ông Nguyễn Hải V được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự để trình bày ý kiến, thông báo và giấy triệu tập đương sự tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thu thập được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn là Ngân hàng TCMP S có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Hoàng Q vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, đồng thời đã nộp cho Tòa án bản khai xác định yêu cầu khởi kiện, bổ sung phần yêu cầu tính lãi đến ngày 29/9/2025 đối với bị đơn như sau:

- Buộc ông Nguyễn Hải V phải trả ngay cho Ngân hàng TCMP S toàn bộ số tiền nợ tín dụng phát sinh trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 25/2/2019 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TCMP S, tổng cộng là 108.062.788 (một trăm lẻ tám triệu không trăm sáu mươi hai ngàn bảy trăm tám mươi tám) đồng, trong đó nợ gốc là 55.339.452 đồng và nợ lãi quá hạn là 52.723.336 đồng.

- Buộc ông Nguyễn Hải V tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 30/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn Nguyễn Hải V đã được tổng đạt, niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến, không tranh luận.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án đến khi đưa ra xét xử và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn tuân thủ quy định pháp luật; bị đơn không tuân thủ quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn ông Nguyễn Hải V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không lý do. Đồng thời, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Do vậy, theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải được.

Ông V đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Bị đơn cố tình vắng mặt trong suốt thời gian Tòa án chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa là đã tự từ bỏ việc thực hiện quyền cung cấp chứng cứ, chứng minh, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) nên Tòa án giải quyết vụ án trên cơ sở chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Đồng thời, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TCMP S có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1,

khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TCMP S, đây là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, do bị đơn cư trú tại Quận O (nay là phường N), Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các điều 26, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Ngân hàng TCMP S khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hải V thanh toán số tiền nợ tín dụng phát sinh trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 313.593.975 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 333.959.676 đồng. Căn cứ vào Bảng tóm tắt sao kê, Ngân hàng xác định ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên ngày 26/8/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông V và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Xét thấy tiền lãi vay, lãi suất và các khoản tiền phí được Ngân hàng xác định đúng theo thỏa thuận của các bên tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 25/02/2019 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TCMP S, phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Việc ông V đã sử dụng Thẻ tín dụng do Ngân hàng cấp để thanh toán tiêu dùng cá nhân nhưng không thanh toán đầy đủ nợ gốc và các khoản phí, tiền lãi đúng thời hạn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận giữa các bên. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông V phải thanh toán một lần cho Ngân hàng toàn bộ số nợ còn thiếu tính đến ngày 29/9/2025 nêu trên, đồng thời phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi phát sinh từ ngày 30/9/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 25/02/2019 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TCMP S là có cơ sở chấp nhận, phù hợp quy định tại Điều 280, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả. Nguyên đơn được trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp, theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào các điều 90 và 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào các điều 280, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TCMP S.

1.1. Buộc ông Nguyễn Hải V thanh toán cho Ngân hàng TCMP S toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 29/9/2025 là 108.062.788 (một trăm lẻ tám triệu không trăm sáu mươi hai ngàn bảy trăm tám mươi tám) đồng, trong đó nợ gốc là 55.339.452 đồng và nợ lãi quá hạn là 52.723.336 đồng. Là khoản nợ tín dụng phát sinh trong quá trình ông Nguyễn Hải V sử dụng Thẻ tín dụng theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 25/02/2019 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TCMP S.

1.2. Kể từ ngày 30/9/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ, ông Nguyễn Hải V phải tiếp tục thanh toán tiền lãi trên số tiền phải thi hành tương ứng theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 25/02/2019 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TCMP S.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hải V phải chịu 5.403.139 (năm triệu bốn trăm lẻ ba ngàn một trăm ba mươi chín) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TCMP S được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.968.453 (một triệu chín trăm sáu mươi tám ngàn bốn trăm năm mươi ba) đồng, theo biên lai thu tiền số 0031108 ngày 03/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND khu vực 10 - TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Dương Quốc Thái